TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v ly hôn, tranh chấp vè nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Phạm Duy Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thư- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh -Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi và Ủy ban nhân dân xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử công khai và bằng hình thức trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024, về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/7/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Anh Nguyễn H- sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Bị đơn:** Chị Phạm Thị L- sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng ngãi.

*** Thành phần có mặt tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ gồm:**

1. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Phạm Duy Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thư- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Danh -Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng: Không có

*** Thành phần có mặt tại điểm cầu thành phần Ủy ban nhân dân xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi gồm:**

1. Những người tiến hành tố tụng

** Thư ký Tòa án:* Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

** Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ*: Bà Phạm Thị Thùy- Kiểm sát viên.

2. Những người tham gia tố tụng:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn H- sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

** Bị đơn:* Chị Phạm Thị L- sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn G, xã B, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng ngãi.

(Anh H có mặt tại phiên tòa; chị L vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/3/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn H trình bày:*

Anh H và chị L kết hôn vào ngày 29/4/2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L

- Về con chung: Anh H và chị L có 01 người con chung tên là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21/8/2020, hiện con chung đang sinh sống cùng anh H. Nay vợ chồng ly hôn anh H yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Từ khi Tòa án thụ lý vụ án bị đơn chị Phạm Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng đến nay chị Phạm Thị L vẫn không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để đánh giá ý kiến của chị L.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa*:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203, 220, 233 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn H được ly hôn với chị Phạm Thị L

- Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21/8/2020 cho anh Nguyễn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Phạm Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Bị đơn chị Phạm Thị L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ theo điểm b, đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt của chị L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn H với chị Phạm Thị L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Anh H trình bày cuộc sống chung của anh H và chị L phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh H xác nhận hiện nay hai người đã sống ly thân, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho chị L nhưng chi L vẫn không có ý kiến gì, điều đó chứng tỏ anh H và chị L đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh H yêu cầu ly hôn với chi L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cho cháu Như Q có môi trường sống ổn định nên cần giao con chung tên là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21/8/2020 cho anh Nguyễn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: anh Nguyễn H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn H với chị Phạm Thị L.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 29/4/2024 của Ủy ban nhân dân phường Phổ Quang, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi chấm dứt giá trị pháp lý).

2. Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 21/8/2020 cho anh Nguyễn H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Anh Nguyễn H và chị Phạm Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí*:* Anh Nguyễn H phải chịu số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên L thu tiền số 0000339 ngày 22tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 31/7/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- UBND phường Phổ Quang,
Thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Ngoan